

CHÍNH PHỦ

Số : 71/2002/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2002

A300b

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của
Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp trong tr- ờng hợp
có thảm hoạ lớn, dịch bệnh nguy hiểm

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp ngày 23 tháng 3 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ tr- ởng Bộ T- pháp, Bộ tr- ởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn, Bộ tr- ởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi tr- ờng và
Bộ tr- ởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH :

Ch- ơng I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết việc tổ chức thi hành Nghị quyết của Ủy
ban Th- ờng vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch n- ớc ban bố tình trạng khẩn
cấp khi có thảm hoạ lớn, dịch bệnh nguy hiểm (sau đây gọi là tình trạng khẩn
cấp) và áp dụng các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp.

**Điều 2. Các nguyên tắc tổ chức thi hành Nghị quyết của Ủy ban
Th- ờng vụ Quốc hội, Lệnh của Chủ tịch n- ớc ban bố tình trạng khẩn cấp
và áp dụng các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp**

Việc tổ chức thi hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp và áp dụng các biện pháp đặc biệt phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây :

1. Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam;

2. Bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp và Nghị định này;

3. Ưu tiên cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và của nhân dân; ưu tiên ứng cứu các địa bàn bị hậu quả nặng; hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả do thảm họa và dịch bệnh gây ra;

4. Chấp hành tuyệt đối và triển khai khẩn trương, kịp thời các quyết định, mệnh lệnh, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo thi hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp (sau đây gọi là Ban chỉ đạo);

5. Huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh;

6. Nghiêm cấm việc lợi dụng tình trạng khẩn cấp để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 3. *Đa tin về tình trạng khẩn cấp*

1. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân, Báo Quân đội nhân dân có trách nhiệm đăng tải ngay toàn văn Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ tổ chức thi hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp; đa tin kịp thời về các biện pháp đã được áp dụng tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp và tình hình khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh; đăng tải toàn văn Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch nước bãi bỏ tình trạng khẩn cấp.

Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch nước ban bố hoặc bãi bỏ tình trạng khẩn cấp được niêm yết công khai tại trụ sở các cơ quan, tổ chức và những nơi đông người qua lại.

2. Các báo khác ở Trung ương và địa phương, các đài phát thanh, truyền hình địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng khác ở cơ sở có trách nhiệm đưa tin về việc ban bố tình trạng khẩn cấp và quá trình khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh.

Chương II

TỔ CHỨC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI HOẶC LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC BAN BỐ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

Điều 4. Ban chỉ đạo

1. Khi tình trạng khẩn cấp được ban bố, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban chỉ đạo và quy định chế độ làm việc của Ban chỉ đạo để giúp Thủ tướng triển khai thi hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp.

Căn cứ vào phạm vi địa bàn được ban bố tình trạng khẩn cấp và tính chất của thảm họa, dịch bệnh, Thủ tướng có thể tự mình hoặc chỉ định một Phó Thủ tướng hoặc một Bộ trưởng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này làm Trưởng Ban chỉ đạo.

2. Ban chỉ đạo do Thủ tướng hoặc Phó Thủ tướng làm Trưởng Ban chỉ đạo gồm các thành viên sau đây :

a) Bộ trưởng các Bộ : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Y tế;

b) Đại diện lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tình trạng khẩn cấp.

Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Thủ tướng Chính phủ chỉ định các thành viên khác tham gia Ban chỉ đạo.

3. Ban chỉ đạo do Bộ trưởng làm Trưởng Ban chỉ đạo gồm các thành viên sau đây :

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tình trạng khẩn cấp;

b) Đại diện các cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều này;

c) Người đứng đầu các Sở, Ban, ngành có liên quan ở địa phương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi có tình trạng khẩn cấp.

4. Ban chỉ đạo có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây :

a) Tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các biện pháp triển khai thi hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp;

b) Tổng hợp, đánh giá tình hình thảm họa, dịch bệnh tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

c) Thảo luận quán triệt về việc triển khai thực hiện các biện pháp đặc biệt đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo;

d) Quyết định huy động lực lượng thi hành các biện pháp đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định này;

đ) Tổ chức việc tiếp nhận sự hỗ trợ của các lực lượng cứu hộ, cứu nạn quốc tế theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

e) Chỉ đạo việc quản lý, phân bổ và thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc huy động từ sự đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, từ nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế và của tổ chức, cá nhân nước ngoài để khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh;

g) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

5. Trưởng Ban chỉ đạo có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây :

a) Phân công, giao trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo;

b) Ban hành các quyết định, mệnh lệnh, chỉ thị để triển khai thực hiện các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp;

c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ việc áp dụng các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp;

d) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp.

Tr-ởng Ban chỉ đạo là Phó Thủ t-ớng hoặc Bộ tr-ởng chịu trách nhiệm tr-ớc Thủ t-ớng Chính phủ về việc triển khai thi hành Nghị quyết của □y ban Th-ờng vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch n-ớc ban bố tình trạng khẩn cấp và các quyết định, mệnh lệnh, chỉ thị của Thủ t-ớng Chính phủ.

Thành viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm tr-ớc Tr-ởng Ban chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ đ-ợc phân công và có thể đ-ợc Tr-ởng Ban chỉ đạo ủy quyền quyết định một số công việc cụ thể.

6. Ban chỉ đạo giải thể khi tình trạng khẩn cấp đ-ợc bãi bỏ, trừ tr-ờng hợp Nghị quyết của □y ban Th-ờng vụ Quốc hội hoặc Lệnh của Chủ tịch n-ớc bãi bỏ tình trạng khẩn cấp có quy định khác.

Điều 5. Cơ quan, tổ chức và ng-ời có trách nhiệm thi hành các biện pháp đặc biệt

1. Cơ quan, tổ chức và ng-ời có trách nhiệm thi hành các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp là Ban chỉ đạo, các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan có đại diện là thành viên Ban chỉ đạo theo quyết định của Thủ t-ớng Chính phủ và các lực l-ợng quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Lực l-ợng thi hành các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp bao gồm các lực l-ợng cứu hộ, cứu nạn; cán bộ, nhân viên y tế; cán bộ, nhân viên các cơ quan bảo vệ môi tr-ờng, nông nghiệp và phát triển nông thôn; lực l-ợng quân đội, công an, dân quân tự vệ, giao thông công chính, thông tin liên lạc và các lực l-ợng khác đ-ợc Ban chỉ đạo huy động hoặc tình nguyện tham gia khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh.

Các lực l-ợng nói trên đ-ợc tổ chức thành các đơn vị và đặt d-ới sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Ban chỉ đạo.

3. Khi thi hành nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ, nhân viên thuộc lực l-ợng thi hành các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp phải đeo phù hiệu theo quy định của Thủ t-ớng Chính phủ; phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi quyết định, mệnh lệnh, chỉ thị của Tr-ởng Ban chỉ đạo và của Ban chỉ đạo, các quy định của pháp luật, điều lệnh, quy tắc chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện đúng chức trách đ-ợc giao; phải dựa vào sự hỗ trợ và chịu sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

Cán bộ, chiến sĩ, nhân viên thuộc lực lượng thi hành các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp bị thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ trong khi thi hành nhiệm vụ được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Các Bộ, ngành có đại diện là thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm :

a) Trực tiếp theo dõi, đánh giá tình hình về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của mình tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp báo cáo Ban chỉ đạo;

b) Chủ động đề xuất phương án khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh; tham mưu để Ban chỉ đạo và Trưởng Ban chỉ đạo kịp thời ban hành các quyết định, mệnh lệnh, chỉ thị triển khai thực hiện các biện pháp đặc biệt đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Cử, biệt phái hoặc điều động cán bộ, chiến sĩ, nhân viên thuộc quyền quản lý của mình tham gia lực lượng thi hành các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp theo yêu cầu của Ban chỉ đạo, trừ trường hợp việc điều động thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước;

d) Tổ chức huy động, tập trung phương tiện, vật tư, trang thiết bị thuộc quyền quản lý của mình để chủ động hỗ trợ khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh khi cần thiết;

đ) Trực tiếp chỉ đạo thi hành hoặc hướng dẫn địa phương thi hành các biện pháp đặc biệt trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình;

e) Đáp ứng kịp thời các yêu cầu khác của Ban chỉ đạo.

2. Các Bộ, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đáp ứng kịp thời yêu cầu của Ban chỉ đạo về huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh; hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến trách nhiệm quản lý của mình trong quá trình khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh và đáp ứng kịp thời các yêu cầu khác của Ban chỉ đạo.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm kịp thời hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có trách nhiệm :

a) Thông báo ngay cho các Ủy ban nhân dân cấp d-ới, các cơ quan, ban ngành trực thuộc và nhân dân địa ph-ong về việc ban bố tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đ-ợc quyết định áp dụng tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp và các quyết định, mệnh lệnh, chỉ thị của Ban chỉ đạo và của Tr-ởng Ban chỉ đạo;

b) Chấp hành các quyết định, mệnh lệnh, chỉ thị của Ban chỉ đạo và của Tr-ởng Ban chỉ đạo;

c) Thi hành các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp theo sự phân công của Ban chỉ đạo; phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, các lực l-ợng thi hành các biện pháp đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp thực hiện nhiệm vụ;

d) Tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, lực l-ợng ở địa ph-ong thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh;

đ) H-ớng dẫn nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, các quyết định, mệnh lệnh, chỉ thị của Ban chỉ đạo và Tr-ởng Ban chỉ đạo;

e) Lập kế hoạch, ph-ong án cụ thể sơ tán ng-ời, tài sản kịp thời nhằm bảo vệ và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về ng-ời và tài sản tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp;

g) Huy động lực l-ợng, kinh phí, vật t-, ph-ong tiện hiện có của địa ph-ong và động viên nhân dân đóng góp nhân lực, vật lực tham gia khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh;

h) Bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp;

i) Bảo đảm các cơ quan, đơn vị thuộc các ngành giao thông công chính, điện, n-ớc, b- u chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, vệ sinh, y tế địa ph-ong duy trì hoạt động th-ờng xuyên, liên tục trong thời gian có tình trạng khẩn cấp;

k) Th-ờng xuyên báo cáo Ban chỉ đạo về kết quả khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ban chỉ đạo báo cáo đề nghị Thủ t-ớng Chính phủ quyết định huỷ bỏ việc áp dụng các biện pháp đặc biệt ở những vùng, địa ph-ong đã ổn định đ-ợc tình hình.

2. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có trách nhiệm :

a) Thi hành các nhiệm vụ khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh theo sự phân công của Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung - ương;

b) Tổ chức sơ tán người, tài sản kịp thời theo kế hoạch, phương án của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung - ương;

c) Thường xuyên báo cáo Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung - ương về kết quả khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh trên địa bàn;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại các điểm a, b, d, đ, g, h và i khoản 1 Điều này trong phạm vi địa bàn thuộc quyền quản lý của mình.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có trách nhiệm :

a) Thi hành các nhiệm vụ khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp trên;

b) Trực tiếp thực hiện việc sơ tán người, tài sản theo kế hoạch, phương án và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên;

c) Tổ chức, hỗ trợ nhân dân trên địa bàn do mình quản lý duy trì các dịch vụ sinh hoạt thiết yếu trong thời gian có tình trạng khẩn cấp;

d) Thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên về kết quả khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh trên địa bàn;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại các điểm a, b, đ, g và h khoản 1 Điều này trong phạm vi địa bàn thuộc quyền quản lý của mình.

4. Ủy ban nhân dân các cấp ngoài địa bàn có tình trạng khẩn cấp có trách nhiệm thông báo ngay cho nhân dân địa phương về việc ban bố tình trạng khẩn cấp và các biện pháp được quyết định áp dụng tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp; hướng dẫn nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, các quyết định, mệnh lệnh, chỉ thị của Ban chỉ đạo và của Trưởng Ban chỉ đạo; động viên nhân dân đóng góp nhân lực, vật lực cứu trợ nhân dân tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp; đáp ứng kịp thời yêu cầu của Ban chỉ đạo về huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh và các yêu cầu khác của Ban chỉ đạo.

Điều 8. Giải quyết việc hoàn trả hoặc bồi thường ph-ong tiện, tài sản đã tr-ong dụng sau khi tình trạng khẩn cấp đ-ợc bãi bỏ

1. Sau khi tình trạng khẩn cấp đ-ợc bãi bỏ, các cơ quan đã tr-ong dụng ph-ong tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thời gian có tình trạng khẩn cấp có trách nhiệm hoàn trả ngay ph-ong tiện, tài sản đó cho chủ sở hữu hoặc ng-ời quản lý, sử dụng hợp pháp; trong tr-ờng hợp cơ quan tr-ong dụng bị giải thể, thì tr-ớc khi giải thể, cơ quan đó có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ về tr-ong dụng và các ph-ong tiện, tài sản bị tr-ong dụng ch- a kịp hoàn trả cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi l- u giữ ph-ong tiện, tài sản đó để tiếp tục giải quyết việc hoàn trả.

2. Trong tr-ờng hợp ph-ong tiện, tài sản bị mất mát, h- hỏng hoặc không thể hoàn trả lại đ-ợc, thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có ph-ong tiện, tài sản đó đ-ợc bồi th- ờng theo quy định của pháp luật.

Kinh phí bồi th- ờng đ- ợc cấp từ ngân sách nhà n- ớc.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan h- ớng dẫn thi hành quy định tại Điều này.

Ch- ơng III

CÁC BIỆN PHÁP ĐẶC BIỆT Đ- ỢC ÁP DỤNG TRONG TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

Mục 1

CÁC BIỆN PHÁP ĐẶC BIỆT TRONG TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP VỀ THẢM HOẠI LỚN

Điều 9. Tổ chức cấp cứu và cứu hộ ng-ời bị nạn, tạm thời sơ tán nhân dân ra khỏi nơi nguy hiểm, trợ giúp nhân dân ổn định đời sống

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để tổ chức cấp cứu và cứu hộ ng-ời bị nạn, tạm thời sơ tán nhân dân ra khỏi nơi nguy hiểm, trợ giúp nhân dân ổn định đời sống :

1. Huy động mọi nguồn lực để cứu hộ, tổ chức cấp cứu kịp thời ng-ời bị nạn;
2. Lập các trạm cấp cứu tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp để tiếp nhận, cấp cứu ng-ời bị nạn;
3. Thành lập các đội cấp cứu l- u động đ-ợc trang bị dụng cụ y tế, thuốc men, ph-ong tiện để phát hiện và cấp cứu tại chỗ ng-ời bị nạn, sẵn sàng chuyển ng-ời bị nạn về các trạm cấp cứu hoặc cơ sở khám chữa bệnh gần nhất;

4. Tổ chức việc tiếp nhận, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho nhân dân tại các trạm cấp cứu, cơ sở khám chữa bệnh; huy động các cơ sở khám chữa bệnh t- nhân tham gia cứu chữa cho người bị nạn;

5. Huy động lực l- ợng và ph- ơng tiện cần thiết để nhanh chóng sơ tán nhân dân ra khỏi nơi nguy hiểm;

6. Cấp phát nguyên vật liệu, huy động nhân lực dựng các lán trại để bố trí chỗ ở tạm thời cho nhân dân ở nơi sơ tán;

7. Cấp phát miễn phí l- ợng thực, thực phẩm, quần áo, chăn màn và những thứ thiết yếu khác để giúp nhân dân ổn định cuộc sống trong thời gian sơ tán;

8. Các biện pháp cần thiết khác.

Điều 10. Cứu hộ và tăng c- ờng bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai đang bị sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra nguy hiểm

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để cứu hộ, tăng c- ờng bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai đang bị sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra nguy hiểm, bảo vệ an toàn các khu vực xung yếu, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại đối với tài sản của Nhà n- ớc, cơ quan, tổ chức, thiệt hại đến tính mạng và tài sản của nhân dân :

1. Huy động mọi nguồn lực để cứu hộ khẩn cấp những công trình phòng, chống thiên tai đang bị sự cố;

2. Nhanh chóng sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai bị hỏng; khẩn tr- ợng gia cố các công trình có nguy cơ xảy ra nguy hiểm;

3. Tăng c- ờng tuần tra, canh gác tại các công trình phòng, chống thiên tai để sớm phát hiện và xử lý các sự cố;

4. Các biện pháp khác để bảo vệ, cứu hộ công trình phòng, chống thiên tai.

Điều 11. Phân lũ, chậm lũ để giảm bớt hậu quả thảm họa

1. Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp phân lũ, chậm lũ sau đây để giảm bớt hậu quả lũ lụt :

a) Điều tiết các hồ n- ớc có liên quan trong khu vực để cắt, giảm lũ;

b) Phân lũ vào các sông khi các hồ n-ớc trong khu vực đã sử dụng hết khả năng cất, giảm lũ mà mực n-ớc vẫn tiếp tục tăng nhanh;

c) Sử dụng các vùng chậm lũ theo ph-ơng án đã đ-ợc duyệt;

d) Trong tr-ờng hợp đã áp dụng các biện pháp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này mà vẫn còn nguy cơ đe dọa trực tiếp các khu vực xung yếu cần bảo vệ thì tiến hành cho tràn hoặc phá những đoạn đê nhất định để phân lũ vào các khu vực chậm lũ khác theo quyết định của Thủ t-ớng Chính phủ.

2. Ban chỉ đạo phòng, chống lụt bão Trung - ơng xây dựng ph-ơng án phân lũ, chậm lũ cụ thể áp dụng trong tình trạng khẩn cấp trình Thủ t-ớng Chính phủ quyết định.

Điều 12. Bảo vệ hoặc di chuyển tài sản, kho tàng, di sản văn hoá ra khỏi nơi nguy hiểm

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để bảo vệ hoặc di chuyển tài sản, kho tàng, di sản văn hoá ra khỏi nơi nguy hiểm :

1. Huy động lực l-ợng, ph-ơng tiện để di chuyển tài sản, kho tàng, di sản văn hoá ra khỏi nơi nguy hiểm và tổ chức lực l-ợng bảo vệ, tránh mất mát, h- hỏng;

2. Tăng c-ờng bảo vệ những tài sản, kho tàng, di sản văn hoá không thể di chuyển ngay đ-ợc ra khỏi nơi nguy hiểm;

3. Cấm ng-ời không có nhiệm vụ vào khu vực bảo vệ các tài sản, kho tàng; tạm thời đình chỉ việc tham quan những khu vực có di sản văn hoá cần bảo vệ;

4. Các biện pháp cần thiết khác.

Điều 13. Dành và ưu tiên chuyên chở vật t-, nguyên liệu, thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh, hoá chất xử lý dịch bệnh, l-ơng thực, thực phẩm, hàng hoá cần thiết đến những nơi bị thảm họa

Khi có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để dành và - ưu tiên chuyên chở vật t-, nguyên liệu, thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh, hoá chất để xử lý dịch bệnh và ô nhiễm môi tr-ờng, l-ơng thực, thực phẩm, hàng hoá cần thiết (sau đây gọi là vật t-, hàng hoá) đến những nơi bị thảm họa :

1. Xuất kho dự trữ quốc gia và huy động từ các nguồn khác vật t-, hàng hoá để cứu trợ và chữa trị cho nhân dân ở những nơi bị thảm họa;
2. Tổ chức tiếp nhận hàng cứu trợ, viện trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài n- ớc để chuyên chở đến những nơi bị thảm họa;
3. Huy động mọi ph- ơng tiện cần thiết và - u tiên chuyên chở vật t-, hàng hoá đến những nơi bị thảm họa;
4. Tạm đình chỉ các chuyến vận chuyển hàng hoá theo lịch trình để dành ph- ơng tiện chuyên chở vật t-, hàng hoá đến những nơi bị thảm họa;
5. Tăng c- ờng các chuyến vận chuyển hàng hoá cần thiết bằng đ- ờng không, đ- ờng bộ, đ- ờng thuỷ đến những nơi bị thảm họa;
6. □p dụng các loại - u tiên về giao thông, miễn các loại phí giao thông đối với ph- ơng tiện làm nhiệm vụ vận chuyển vật t-, hàng hoá đến những nơi bị thảm họa;
7. Các biện pháp cần thiết khác.

Điều 14. Tăng c□ờng các biện pháp phòng, chống cháy, nổ

1. Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp phòng, chống cháy, nổ sau đây :
 - a) Bố trí lực l- ợng bảo vệ nghiêm ngặt các kho xăng dầu, kho chứa chất nổ, hoá chất hoặc các chất đặc biệt nguy hiểm cháy, nổ hoặc di chuyển kho chứa các chất đó đến nơi an toàn;
 - b) Huy động lực l- ợng, huy động hoặc tr- ng dụng ph- ơng tiện, tài sản để hỗ trợ lực l- ợng phòng cháy, chữa cháy ngăn chặn cháy lan và dập tắt đám cháy, cứu ng- ời, cứu tài sản;
 - c) Đặt lực l- ợng phòng cháy, chữa cháy trong tình trạng trực chiến;
 - d) Lực l- ợng, ph- ơng tiện khi làm nhiệm vụ chữa cháy đ- ợc h- ớng mọi - u tiên về giao thông theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
 - đ) Tạm đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khi cần thiết;
 - e) Ngừng cấp điện ở những nơi có nguy cơ xảy ra cháy, nổ điện;

g) Các biện pháp phòng, chống cháy nổ cần thiết khác.

2. Việc chữa cháy trụ sở và nhà ở của các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế đ- ợc thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Điều 15. Các biện pháp quản lý đặc biệt về giá

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp quản lý đặc biệt về giá sau đây đối với l- ơng thực, thực phẩm, thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh và một số hàng hoá thiết yếu khác :

1. Quyết định mức giá tối đa đối với từng loại hàng hoá;
2. Quy định điều kiện hoặc hạn mức phân phối đối với từng loại hàng hoá;
3. Phát hành tem, phiếu, tích kê hoặc áp dụng các biện pháp khác để kiểm soát việc phân phối hàng hoá;
4. Quyết định nơi phân phối hàng hoá;
5. Tăng c- ờng việc kiểm tra, kiểm soát giá cả;
6. Xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, mua vét hàng hoá hoặc các hành vi khác vi phạm quy định về giá tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp;
7. Các biện pháp quản lý đặc biệt khác.

Điều 16. Huy động nhân lực, vật t, ph- ơng tiện, tài sản để cứu hộ và khắc phục hậu quả thảm hoạ

1. Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp huy động nhân lực, vật t- , ph- ơng tiện, tài sản sau đây để cứu hộ và khắc phục hậu quả thảm hoạ :

a) Huy động lực l- ợng quân đội, công an, dân quân tự vệ để cứu ng- ời, sơ tán nhân dân, cứu tài sản của Nhà n- ớc, của tổ chức và nhân dân, ngăn chặn, khắc phục hậu quả thảm hoạ. Việc điều động lực l- ợng vũ trang ngoài địa bàn có tình trạng khẩn cấp trong tr- ờng hợp cần thiết đ- ợc thực hiện theo quyết định của Chủ tịch n- ớc;

b) Huy động cán bộ, công chức và nhân dân để cứu ng- ời, sơ tán nhân dân, cứu tài sản của Nhà n- ớc, của tổ chức và nhân dân, ngăn chặn, khắc phục hậu quả thảm hoạ;

c) Huy động vật t-, ph-ong tiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để cứu ng-ời, sơ tán nhân dân, cứu tài sản của Nhà n-ớc, của tổ chức và nhân dân, ngăn chặn và khắc phục hậu quả thảm họa. Trong tr-ờng hợp cần thiết thì tr-ng dụng ph-ong tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Việc huy động lực l-ợng, huy động hoặc tr-ng dụng vật t-, ph-ong tiện, tài sản đ-ợc thực hiện tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp; nếu vẫn ch- a đáp ứng đ-ợc yêu cầu, thì có thể huy động hoặc tr-ng dụng thêm từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài địa bàn có tình trạng khẩn cấp.

3. Việc tr-ng dụng ph-ong tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đ-ợc cơ quan tr-ng dụng xác nhận theo quy định của Bộ Tài chính.

Ph-ong tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân đ-ợc tr-ng dụng theo quy định tại Điều này đ-ợc hoàn trả ngay cho chủ sở hữu, ng-ời quản lý hoặc sử dụng hợp pháp khi không còn nhu cầu sử dụng nữa hoặc khi tình trạng khẩn cấp đã đ-ợc bãi bỏ; nếu mất mát hoặc h- hỏng thì giải quyết bồi th-ờng theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Chế độ thông tin liên lạc và sử dụng ph-ong tiện thông tin liên lạc

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các quy định đặc biệt sau đây về thông tin liên lạc và sử dụng ph-ong tiện thông tin liên lạc :

1. Thiết lập đ-ờng dây nóng giữa Thủ t-ớng Chính phủ và Ban chỉ đạo;
2. Lập các trạm, tuyến thông tin liên lạc bảo đảm hoạt động của Ban chỉ đạo từ trụ sở tới các khu vực xảy ra thảm họa;
3. Ưu tiên sử dụng miễn c-ớc dịch vụ viễn thông phục vụ các hoạt động khắc phục hậu quả thảm họa, dịch bệnh tại trụ sở Ban chỉ đạo;
4. Huy động cán bộ, nhân viên cơ quan b-u chính viễn thông trực 24/24 giờ để bảo đảm thông tin thông suốt trên toàn tuyến và sẵn sàng khắc phục kịp thời các sự cố về thông tin;
5. Huy động hoặc tr-ng dụng các ph-ong tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khi cần thiết;
6. Các quy định đặc biệt khác về thông tin liên lạc và sử dụng ph-ong tiện thông tin liên lạc trong tình trạng khẩn cấp.

Điều 18. Bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội sau đây :

1. Huy động lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ và quần chúng nhân dân tham gia tuần tra, canh gác, bảo vệ an ninh, trật tự; thành lập các Tổ công tác duy trì an ninh, trật tự khi cần thiết;
2. Ngăn chặn mọi hành vi gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và việc khắc phục hậu quả thảm họa;
3. Ngăn chặn, bắt giữ ngay người gây rối trật tự ở nơi có tình trạng khẩn cấp hoặc có hành vi khác vi phạm pháp luật;
4. Các biện pháp cần thiết khác để bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Điều 19. Hạn chế người, phương tiện vào những khu vực nguy hiểm

1. Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để hạn chế người, phương tiện vào những khu vực nguy hiểm :

- a) Đặt các biển báo hiệu và lập các trạm canh gác, kiểm soát cố định hoặc lưu động tại những khu vực nguy hiểm;
- b) Cấm người, phương tiện không có nhiệm vụ vào những khu vực nguy hiểm;
- c) Kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện vào những khu vực nguy hiểm;
- d) Hạn chế ra khỏi khu vực nguy hiểm quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều này;
- đ) Các biện pháp hạn chế cần thiết khác.

2. Những khu vực sau đây có thể được tuyên bố là khu vực nguy hiểm :

- a) Khu vực có nhà cửa, công trình xây dựng đang có nguy cơ sập đổ;
- b) Khu vực đang có cháy lớn;
- c) Khu vực đang có bão, lũ lớn, nước xoáy hoặc có nguy cơ lở đất;

d) Khu vực có tác nhân hoá học độc hại, nguy hiểm không kiểm soát đ-ợc;

đ) Khu vực xuất hiện các loại dịch bệnh nguy hiểm;

e) Khu vực có các yếu tố khác nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ con ng-ời.

Điều 20. Vệ sinh môi tr-ờng sống, phòng, chống dịch bệnh ở nơi có thảm hoạ

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để vệ sinh môi tr-ờng sống, phòng, chống dịch bệnh :

1. Tổ chức xử lý y tế và chôn cất ng-ời chết, xác động vật;
2. Xác định các nguồn n-ớc sinh hoạt bị nhiễm bẩn và có biện pháp xử lý vệ sinh kịp thời;
3. Cung cấp kịp thời các loại hoá chất, thuốc men cần thiết để đáp ứng yêu cầu vệ sinh môi tr-ờng sống, phòng, chống dịch bệnh;
4. Các biện pháp vệ sinh môi tr-ờng sống, phòng, chống dịch bệnh cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

**CÁC BIỆN PHÁP ĐẶC BIỆT TRONG TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP
VỀ DỊCH BỆNH NGUY HIỂM**

Điều 21. Tổ chức cấp cứu, khám chữa bệnh

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để tổ chức cấp cứu, khám chữa bệnh cho ng-ời bị nhiễm bệnh và có nguy cơ bị nhiễm bệnh :

1. Phân loại, sơ cứu, cấp cứu kịp thời ng-ời bị nhiễm bệnh theo phác đồ h-ớng dẫn thống nhất của Bộ Y tế;
2. Tổ chức điều trị miễn phí cho những ng-ời bị nhiễm bệnh;
3. Lập các trạm chống dịch tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp để tiếp nhận, cấp cứu ng-ời bị nhiễm bệnh;
4. Thành lập các đội cấp cứu l-u động đ-ợc trang bị dụng cụ y tế, thuốc men, ph-ơng tiện để phát hiện và cấp cứu tại chỗ ng-ời bị nhiễm bệnh, sẵn sàng chuyển ng-ời bị nhiễm bệnh về các trạm chống dịch nơi gần nhất;

5. Tập trung ph-ong tiện, thuốc men, trang thiết bị y tế, chuẩn bị gi-ờng bệnh, phòng khám, điều trị và bố trí cán bộ y tế chuyên môn trực 24/24 giờ để sẵn sàng cấp cứu, khám chữa bệnh miễn phí cho ng-ời bị nhiễm bệnh và ng-ời có nguy cơ bị nhiễm bệnh;

6. Huy động các cơ sở khám chữa bệnh t- nhân tham gia cấp cứu, khám chữa bệnh cho ng-ời bị nhiễm bệnh, ng-ời có nguy cơ bị nhiễm bệnh;

7. Các biện pháp cần thiết khác.

Điều 22. Hạn chế ra, vào vùng có dịch bệnh; thực hiện kiểm dịch, xử lý y tế đối với ng-ời, ph-ong tiện ra vào vùng có dịch bệnh

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng biện pháp sau đây để hạn chế việc ra, vào vùng có dịch bệnh, thực hiện kiểm dịch và xử lý y tế đối với ng-ời, ph-ong tiện ra, vào vùng có dịch bệnh :

1. Cấm hoặc hạn chế ng-ời, ph-ong tiện không có nhiệm vụ ra, vào vùng có dịch bệnh; tr-ờng hợp cần thiết phải ra, vào vùng có dịch bệnh thì phải thực hiện biện pháp kiểm dịch y tế bắt buộc;

2. Lập trạm gác, trạm kiểm dịch liên ngành hoặc bố trí các Đội công tác chống dịch khẩn cấp tại các đầu mối giao thông ra, vào vùng có dịch bệnh để kiểm tra, giám sát và xử lý y tế đối với ng-ời, ph-ong tiện ra vào;

3. Tổ chức tuần tra, kiểm soát trên dọc ranh giới địa bàn có tình trạng khẩn cấp, kịp thời ngăn chặn các tr-ờng hợp ra, vào trái phép vùng có dịch bệnh và chủ động phòng, chống dịch có khả năng lan rộng;

4. Thực hiện các biện pháp dự phòng đối với ng-ời vào vùng có dịch bệnh theo h-ớng dẫn của cơ quan y tế;

5. Thực hiện kiểm dịch bắt buộc đối với hàng hoá, vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm, đồ uống đ- a vào hoặc đ- a ra khỏi vùng có dịch bệnh;

6. Kiểm tra và xử lý y tế đối với tất cả các ph-ong tiện ra khỏi vùng có dịch bệnh; chỉ cho phép các ph-ong tiện đã đ- ợc cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế ra khỏi vùng có dịch bệnh;

7. Các biện pháp cần thiết khác.

Điều 23. Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa lây lan dịch bệnh

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để ngăn ngừa lây lan dịch bệnh :

1. Cấm đi- ra khỏi vùng có dịch bệnh những hàng hoá, vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm, đồ uống có khả năng truyền dịch bệnh;
2. Cấm ng-ời, ph-ơng tiện không có nhiệm vụ vào nơi có ng-ời hoặc động vật ốm, chết do dịch bệnh;
3. Cấm đi- ra ng-ời bị nhiễm bệnh ra khỏi vùng có dịch bệnh; tr-ờng hợp phải chuyển lên tuyến trên phải đ-ợc phép của Đội tr-ởng Đội công tác chống dịch khẩn cấp;
4. Các biện pháp ngăn ngừa lây lan dịch bệnh cần thiết khác.

Điều 24. Các biện pháp chống dịch khẩn cấp

1. Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp chống dịch khẩn cấp sau đây :

- a) Tổng tẩy uế, diệt khuẩn, khử độc ổ dịch;
- b) Tổ chức cách ly và điều trị triệt để cho ng-ời bị nhiễm dịch bệnh, tiến hành theo dõi chặt chẽ sau điều trị để phòng dịch bệnh tái phát;
- c) Tăng c-ờng kiểm tra, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng;
- d) Tiêu hủy ngay hàng hoá, vật phẩm có mang tác nhân gây bệnh;
- đ) Tổ chức xử lý y tế và chôn cất ng-ời chết, xác động vật theo quy định của pháp luật;
- e) Tăng c-ờng các biện pháp kiểm tra y tế đối với ng-ời, ph-ơng tiện nhập cảnh, xuất cảnh, hành lý, hàng hoá nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài những biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo loại dịch bệnh, có thể tiến hành các biện pháp chống dịch bắt buộc khác sau đây :

- a) Uống thuốc dự phòng;
- b) Sử dụng vắc xin hoặc kháng huyết thanh;
- c) Phun hoá chất để diệt véc tơ truyền bệnh;
- d) Cách ly, tránh tiếp xúc với nguồn bệnh;
- đ) Thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, vệ sinh n-ớc sinh hoạt, vệ sinh môi tr-ờng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 25. Kiểm tra chặt các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng; đóng cửa các cơ sở phát hiện có tác nhân gây bệnh

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để kiểm tra chặt các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng, đóng cửa các cơ sở phát hiện có tác nhân gây bệnh :

1. Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của các loại thực phẩm, đồ uống và kiểm dịch các loại thực phẩm, đồ uống, dụng cụ chế biến dùng trong các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng;

2. Kiểm tra việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm ở các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng; phát hiện và cách ly người bị nhiễm bệnh làm việc trong các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng;

3. Buộc cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế hoặc cá nhân thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng lây lan dịch bệnh, tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người;

4. Tịch thu và tiêu huỷ những thực phẩm, đồ uống mang tác nhân gây dịch bệnh;

5. Tạm thời đình chỉ hoạt động của các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng không đủ điều kiện bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm;

6. Đóng cửa các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng phát hiện có tác nhân gây bệnh;

7. Các biện pháp cần thiết khác.

Điều 26. Thực hiện biện pháp vệ sinh, phòng, chống dịch bắt buộc trong vùng có dịch bệnh

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp vệ sinh, phòng chống dịch bắt buộc sau đây :

1. Tổ chức xử lý y tế và chôn cất người chết, xác động vật;

2. Xác định các nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm bẩn và có biện pháp xử lý vệ sinh kịp thời;

3. Kịp thời phát hiện và xử lý y tế những nơi có mầm bệnh;

4. Các biện pháp vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh bắt buộc cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. *Dành và ưu tiên chuyên chở thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh, hoá chất xử lý dịch bệnh, lương thực, thực phẩm, hàng hoá cần thiết đến những vùng có dịch bệnh*

Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể áp dụng các biện pháp sau đây để dành và - ưu tiên chuyên chở thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh, hoá chất xử lý dịch bệnh, lương thực, thực phẩm, hàng hoá cần thiết (sau đây gọi là thuốc men, hàng hoá) đến những vùng có dịch bệnh :

1. Xuất kho dự trữ quốc gia hoặc huy động từ các nguồn khác thuốc men, hàng hoá để chữa trị và cứu trợ cho nhân dân ở vùng có dịch bệnh;
2. Huy động mọi phương tiện cần thiết và - ưu tiên chuyên chở thuốc men, hàng hoá đến vùng có dịch bệnh;
3. Tăng cường các chuyến vận chuyển bằng đường không, đường bộ, đường thuỷ để đưa các loại thuốc men, hàng hoá đến vùng có dịch bệnh;
4. Áp dụng các loại - ưu tiên về giao thông, miễn các loại phí giao thông đối với phương tiện làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, hàng hoá đến vùng có dịch bệnh;
5. Các biện pháp cần thiết khác.

Điều 28. *Tổ chức Đội công tác chống dịch khẩn cấp*

1. Tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp có thể tổ chức các Đội công tác chống dịch khẩn cấp thuộc cơ quan y tế, cơ quan kiểm dịch y tế với sự tham gia của các thầy thuốc, nhân viên y tế thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, khám chữa bệnh, xét nghiệm và các thành phần khác.
2. Đội công tác chống dịch khẩn cấp có nhiệm vụ triển khai các biện pháp chống dịch khẩn cấp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định và sự điều động của Ban chỉ đạo.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 29. *Khen thưởng*

Cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định về tình trạng khẩn cấp được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 30. Xử lý vi phạm

1. Người nào vi phạm các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về tình trạng khẩn cấp thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người nào trong khi thi hành nhiệm vụ được giao vi phạm các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về tình trạng khẩn cấp thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 31. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận :

- Ban Bí thư - Trung ương Đảng,
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,

Phan Văn Khải đã ký

- Tòa án nhân dân tối cao,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- Công báo,
- VPCP : BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc,
- Lưu : PC (5), Văn thư.